

Bản án số: 08/2025/DS-PT

Ngày 14/01/2025

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn và bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 27/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 225/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đậu Huy H, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khố T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Văn Sỹ H1, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985. Đều có cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Anh H1 có mặt, chị L vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị L: Anh Văn Sỹ H1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị V, sinh năm 1952. Địa chỉ: khố T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai thì nguyên đơn ông Đậu Huy H trình bày: Ông Đậu Huy H có cho anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L vay nợ các lần cụ thể:

Ngày 29/4/2012 âm lịch anh Văn Sỹ H1 vay số tiền 60.000.000 đồng, giấy vay tiền do anh Văn Sỹ H1 viết và ký tên. Ngày 8/9/2012 âm lịch chị Nguyễn Thị L (vợ của anh H1) vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng, giấy vay tiền do chị Nguyễn Thị L viết và ký tên. Ngày 16/10/2012 âm lịch anh Văn Sỹ H1 vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng, giấy vay tiền do anh Văn Sỹ H1 viết và ký tên. Tổng số tiền vợ chồng anh H1, chị L vay của ông Đậu Huy H là 260.000.000 đồng. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Không hẹn cụ thể ngày trả nợ. Quá trình vay nợ, anh

H1 và chị L đã trả lãi đến hết tháng 9/2012 âm lịch cho khoản vay 60.000.000 đồng. Sau đó cho anh H1 vay tiếp vào ngày 08/9/2012 âm lịch và vay ngày 16/10/2012 âm lịch và anh H1, chị L đã trả lãi đến tháng 11/2012 âm lịch của 3 khoản trên. Sau đó vợ chồng anh H1, chị L đi làm ăn xa. Sau này vợ chồng anh H1, chị L đi làm ăn xa về thì trả tiền lãi cho ông H vào các ngày 20/12/2016, ngày 11/8/2017, ngày 22/5/2015; ngày 4/10/2018; ngày 26/12/2018; ngày 7/5/2019; ngày 28/7/2019; ngày 26/10/2019; ngày 28/11/2019; ngày 27/12/2019; ngày 28/3/2020; ngày 28/4/2020; ngày 25/6/2020; ngày 24/8/2020; ngày 25/10/2020; ngày 25/12/2020; ngày 7/3/2021; ngày 25/4/2021; ngày 24/6/2021; ngày 28/8/2021; ngày 27/10/2021; ngày 28/01/2022; ngày 25/2/2022; ngày 27/4/2022; ngày 28/6/2022; ngày 30/8/2022 và ông H đã viết và ký nhận tiền lãi vào sổ của anh H1 với tổng số tiền 260.000.000 đồng. Còn các dòng chữ đã trả tiền tiền gốc là do vợ chồng anh H1, chị L viết vào, không phải chữ viết của ông H. Giấy phô tô mà anh H1 cung cấp cho Tòa án đề các ngày vay 29/4/2012 âm lịch, 08/9/2012 âm lịch và ngày 16/10/2012 âm lịch mà không có dòng chữ " L trả lãi hết tháng 7+8+9" và dòng chữ "0 Liên trả lãi đến 8/10 + 11 (3khoản) là không đúng. Đối với các dòng chữ trong giấy vay nợ "Liên trả lãi hết tháng 7+8+9" là do bà Lê Thị V viết. Còn dòng chữ "o L trả lãi 8/10+11 (3 khoản) là do ông H viết. Ông H kinh doanh vàng bạc và dịch vụ cầm đồ. Do đó ông cho vay có lãi suất chứ không phải là không có lãi như anh H1 chị L khai.

Nay ông Đậu Huy H yêu cầu anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L trả nợ số tiền gốc là 260.000.000 đồng. Tiền lãi tính từ ngày 08/11/2012 (âm lịch) tức ngày 20/12/2012 đến ngày 20/02/2024 (âm lịch) tức ngày 29/3/2024 với mức 1%/tháng x 134 tháng = 348.400.000 đồng. Vợ chồng anh H1 đã trả lãi được số

tiền 260.000.000 đồng. Số tiền gốc còn nợ là 260.000.000 đồng và tiền lãi là 88.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 348.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L thống nhất khai:

Anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L thống nhất về thời gian vay và tiền và số tiền vay như ông Đậu Huy H trình bày ở trên là đúng. Tổng số tiền anh H1 và chị L vay của ông H là 260.000.000 đồng vào các ngày 29/4/2012 âm lịch, ngày 08/9/2012 âm lịch và ngày 16/10/2012 âm lịch. Chữ viết và chữ ký tên người vay trong giấy vay nợ là do anh H1 và chị L viết và ký. Khi vay tiền vợ chồng anh H1 chị L chỉ mượn tạm ông Đậu Huy H khi khó khăn, khi nào có tiền thì trả, không có thỏa thuận lãi suất như ông H trình bày. Dòng chữ " Liên trả lãi hết tháng 7+8+9" và dòng chữ " 0 Liên trả lãi đến 8/10 +11 (3khoản) không phải do vợ chồng anh H1 và chị L viết. Khi Tòa án báo ra làm việc và anh xem tài liệu chứng cứ thì anh mới biết. Năm 2012 vợ chồng anh H1 chị L vay tiền của ông H là vay không lãi, vay không kỳ hạn và không ký vào giấy trả lãi, không khi nào trả tiền lãi. Sau khi viết giấy vay tiền anh H1 còn phô tô 1 bản từ sổ gốc của ông H để cất giữ, bản phô tô anh giữ không có nội dung lãi suất như bản gốc ông H cung cấp cho Tòa án. Quá trình vay của 3 khoản nợ trên thì anh H1, chị L đã trả 26 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng. Cứ mỗi lần trả thì được trừ đi 10.000.000 đồng cho mỗi khoản vay. Cứ như thế theo thứ tự trả hết khoản này lại sang khoản khác. Lần lượt như thế đã trả đủ 3 khoản vay là 260.000.000 đồng. Nay ông H yêu cầu trả nợ số tiền gốc và tiền lãi thì anh H1 và chị L không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với nguyên đơn bà Lê Thị V1 trình bày: Bà V thống nhất việc ông H cho anh H1 và chị L vay tiền như ông H trình bày ở trên là đúng. Bà V thống nhất về quá trình trả nợ của anh H1 và chị L như ông H trình bày. Trong giấy vay tiền dòng chữ "L trả lãi hết tháng 7+8+9" do bà V viết. Bà đề nghị Tòa án buộc anh H1 và chị L trả nợ trực tiếp cho ông H đúng như số tiền ông H yêu cầu.

Bản án số 11/2024/DS-ST ngày 27/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai đã quyết định: Căn cứ các Điều 471, 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ vào các Điều 6, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đậu Huy H về việc buộc anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L trả số tiền

gốc là 260.000.000 đồng và tiền lãi là 88.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 348.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/6/2024, ông Đậu Huy H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên. Lý do: Ông Đậu Huy H cho rằng vợ chồng anh Văn Sỹ H1, chị Nguyễn Thị L nợ ông số tiền gốc là 260.000.000 đồng và tiền lãi là 88.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 348.000.000 đồng, do đó ông không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; nguyên đơn ông Đậu Huy H giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đậu Huy H, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các bên đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đậu Huy H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng cáo của ông Đậu Huy H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Đậu Huy H làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên xác định kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Đậu Huy H yêu cầu Tòa án buộc anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 260.000.000 đồng và tiền lãi là 88.000.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 348.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Đậu Huy H, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Theo tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: nguyên đơn ông Đậu Huy H cung cấp Giấy vay tiền các ngày 29/4/2012, ngày 8/9/2012, ngày 16/10/2012 âm lịch; bị đơn anh Văn Sỹ H1 thừa nhận chữ ký, chữ viết với nội dung vay tiền trên các tài liệu trên đúng là của anh H1 và chị L; bị đơn anh Văn Sỹ H1 cung cấp Giấy viết tay các lần trả nợ của anh Văn Sỹ H1 gồm 26 lần, ông Đậu Huy H cũng thừa nhận chữ ký và chữ viết với nội dung nhận tiền trên tài liệu anh H1 cung cấp là của ông H. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với Giấy vay tiền các ngày 29/4/2012, ngày 8/9/2012, ngày 16/10/2012 âm lịch:

Về tiền gốc: Tại cấp sơ thẩm, các đương sự thống nhất anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L vay của ông Đậu Huy H 3 lần với tổng số tiền vay là 260.000.000 đồng, cụ thể các lần vay như sau: ngày 29/4/2012 âm lịch anh Văn Sỹ H1 vay số tiền 60.000.000 đồng, ngày 08/9/2012 âm lịch chị Nguyễn Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 16/10/2012 âm lịch anh Văn Sỹ H1 vay số tiền 100.000.000 đồng. Tại giấy vay tiền không thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể. Căn cứ vào Điều 477 của Bộ luật dân sự năm 2005, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là hợp đồng vay tài sản không có thời hạn là đúng quy định pháp luật.

Về lãi suất: Nguyên đơn ông Đậu Huy H cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất bằng lời nói với nhau là 1.000 đồng/ngày/một triệu đồng. Tuy nhiên anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L không thừa nhận việc thỏa thuận lãi suất như ông H trình bày. Tại giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp, các dòng chữ “L trả lãi hết tháng 7+8+9” là do bà Lê Thị V viết, dòng chữ “o L trả lãi 8/10+11 (3 khoản)” là do ông Đậu Huy H viết. Bà V, ông H thừa nhận sự việc trên, phù hợp với lời khai của anh H1 và chị L. Bên cạnh đó, tại giấy trả tiền anh H1 cung cấp thể hiện các khoản tiền ông H nhận từ anh H1, chị L là do ông Đậu Huy H viết, nhưng không thể hiện đó là anh H1, chị L trả là tiền lãi. Ông H không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu nào chứng minh giữa ông H, anh H1 và chị L có thỏa thuận về lãi suất với nhau, cũng như chứng cứ chứng minh các khoản tiền ông H nhận từ anh H1, chị L thể hiện trong giấy trả tiền do bị đơn cung cấp là tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là hợp đồng vay tài sản không có lãi suất là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L đã trả cho ông Đậu Huy H tổng cộng 26 lần với tổng số tiền 260.000.000 đồng. Ông H cho rằng số tiền này là tiền lãi anh H1 và chị L trả. Tuy nhiên, anh H1, chị L khẳng định đây là số tiền gốc anh H1, chị L đã trả cho ông H. Giao dịch dân sự giữa ông Đậu Huy H và vợ chồng Văn Sỹ H1, Nguyễn Thị L là hợp đồng vay tài sản không có thời hạn, không có lãi suất nên số tiền anh H1 và chị L đã trả được xác định là tiền gốc. Như vậy, anh H1 và chị L đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với ông H. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh H1, chị L trả nợ gốc và lãi là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đậu Huy H về việc buộc anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L số tiền gốc là 260.000.000 đồng và tiền lãi là 88.000.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 348.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông Đậu Huy H là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đậu Huy H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Án phí: Kháng cáo của ông Đậu Huy H không được chấp nhận, do đó ông H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đậu Huy H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đậu Huy H về việc yêu cầu anh Văn Sỹ H1 và chị Nguyễn Thị L trả số tiền gốc là 260.000.000 đồng và tiền lãi là 88.000.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 348.000.000 đồng.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đậu Huy H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

- *Nơi nhận:*
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Hoàng Mai;
- TAND TX Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Sơn